TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án: 139/2017/DS-ST
Ngày: 31/7/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà): Trương Thị Kim Tiến.

Ông (Bà): Trần Thị Đổi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 31/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2017/TLST-DS ngày 24/5/2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2017/QĐXXST-DS ngày 23/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2017/QĐST-DS ngày 11/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (tên viết tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: đường Đ, Phường M, Quận T, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện H, tỉnh Long An.

(Ông P có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây được gọi tắt là Công ty Tài chính Ngân hàng A), những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng P là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 26/3/2015, bà Lê Thị T có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Ngân hàng A để vay số tiền 12.705.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5,67%/tháng, mục đích vay tiêu dùng các nhân. Theo thỏa thuận thì bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.074.000 đồng (bao gồm cả gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng. Mười một tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.488.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.706.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/5/2015.

Thực hiện hợp đồng thì bà T đã nhận đủ số tiền và có thanh toán cho Công ty tài chính Ngân hàng A được 04 kỳ với tổng số tiền 5.952.000 đồng. Kể từ ngày 14/8/2015 cho đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty Tài chính Ngân hàng A đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty Tài chính Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T phải thanh lý hợp đồng và thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 12.122.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 9.053.227 và tiền nợ lãi là 2.618.773 đồng).

Đối với bà Lê Thị T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.*Về tố tụng,*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lê Thị T nhưng bà T vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Ngân hàng A đối với bà Lê Thị T thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Đức Hòa, thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

2. Về nội dung,

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp có căn cứ để xác định giữa bà Lê Thị T với Công ty tài chính Ngân hàng A có giao kết hợp đồng tín dụng, thể hiện qua giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết vào ngày 26/3/2015, số tiền vay là 12.705.000 đồng, lãi suất 5,66%/tháng; bà T chỉ thanh toán được 04 kỳ với số tiền là 5.952.000 đồng và còn nợ lại số tiền gốc và lãi là 12.122.000 đồng (trong đó nợ gốc 9.053.227 đồng và nợ tiền lãi là 2.618.773 đồng) chưa thanh toán.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc không vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngược lại, Công ty tài chính Ngân hàng A xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh được các khoản nợ mà bà T còn nợ. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng A yêu cầu bà Lê Thị T phải thanh toán khoản nợ đến hạn với số tiền 12.122.000 đồng (trong đó nợ gốc 9.053.227 đồng và nợ tiền lãi là 2.618.773 đồng) là có căn cứ, phù hợp với các điều 91, 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ngân hàng A xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, tiền lãi đã được tính vào số dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án bà Lê Thị T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

4. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức án phí là 5% trên số tiền nguyên đơn khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 292, 299, 317, 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 và 3 Điều 95, điểm a, khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Avề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Lê Thị T.

1. Buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số nợ là 12.122.000 đồng (trong đó nợ gốc 9.053.227 đồng và nợ tiền lãi là 2.618.773 đồng).

2. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị T phải nộp 606.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 303.000 đồng theo biên lai thu số 0000522 ngày 22/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử	Chủ tọa phiên tòa
Trương Thị Kim Tiến - Trần Thị Đổi	**Văn Công Thức**